

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 225/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Tạ Năng T, sinh năm 1958;

- Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: Nhà thuốc H, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Tạ Năng T và bà Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Không có không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, công nợ chung của ông Tạ Năng T và bà Trần Thị H như sau:

2.2.1. Ông Tạ Năng T được sở hữu, sử dụng tài sản gồm:

- Quyền sử dụng mảnh đất số 62, tờ bản đồ số 28PL1 tại địa chỉ tại phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Đất đã được UBND thành phố N cấp giấy chứng nhận QSDĐ số BE441247 ngày 10/6/2011 mang tên Tạ Năng T và các tài sản trên đất;

- Ông Tạ Năng T có nghĩa vụ:
- + Thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền 700.000.000<sup>d</sup> (Bảy trăm triệu đồng) thời hạn thanh toán cuối cùng vào ngày 09/02/2021.
- + Trả số công nợ chung gồm: Trả nợ cho anh Tạ Văn M số tiền 50.000.000<sup>d</sup>; anh Tạ Quang H số tiền 23.000.000<sup>d</sup>; chị Tạ Thị T số tiền 15.000.000<sup>d</sup>.

2.2.2. Bà Trần Thị H được sở hữu, sử dụng tài sản gồm:

- 01 xe máy biển kiểm soát 35B1-404.29 đăng ký mang tên Trần Thị H.
- Được nhận số tiền 700.000.000<sup>d</sup> (Bảy trăm triệu đồng) từ Ông Tạ Năng T.
- Bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả số nợ chung cho chị Trần Thị N là 10.000.000<sup>d</sup>.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

2.3. Về án phí thuận tình ly hôn: ông Tạ Năng T là người cao tuổi, theo luật người cao tuổi Việt Nam nên được miễn theo quy định.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP N;
- Chi cục THADS TP N;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Ngọc Bình**